

Ngày	3,300 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	13.8%	37.5%	37.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	2,000 - 3,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	66
Số lượng CPLH (CP)	20,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	10,745
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.18
EPS	507
P/E	6.5

DT thuần

Q1/24

805

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 358| 80.0%

YoY: ▲ 679| 539%

LN trước thuế

Q1/24

5.60

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.33| 71.4%

YoY: ▲ 7.34| 422%

LN sau thuế

Q1/24

5.60

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.93| 110%

YoY: ▲ 7.34| 422%

ROA

2023

1.0%

+/- YoY: ▲ 0.9%

DT thuần

2023

1,108

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 483| 77.4%

LN trước thuế

2023

4.63

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3.60| 350%

LN sau thuế

2023

3.78

tỷ VNĐ

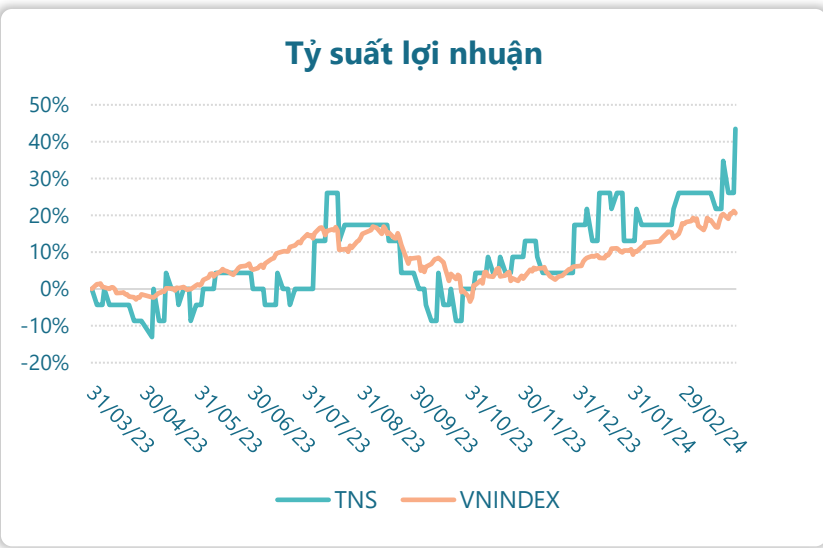
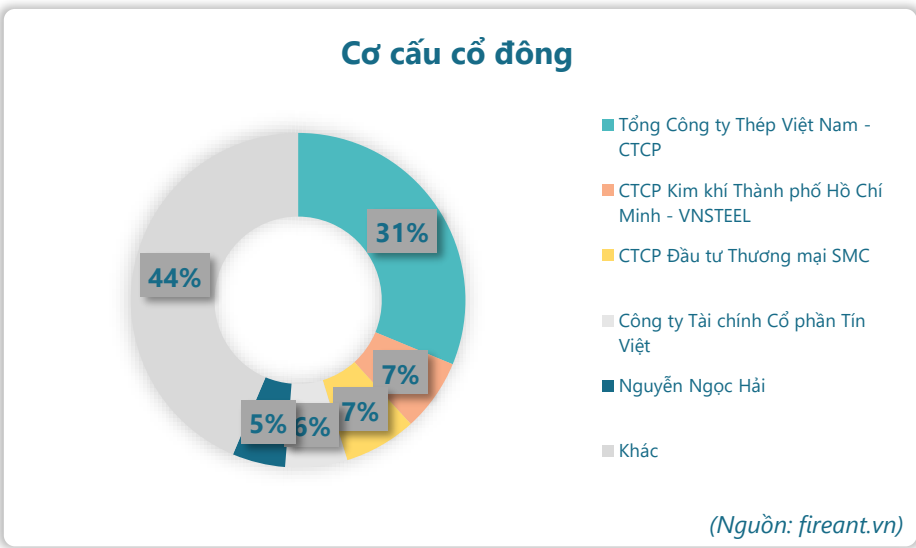
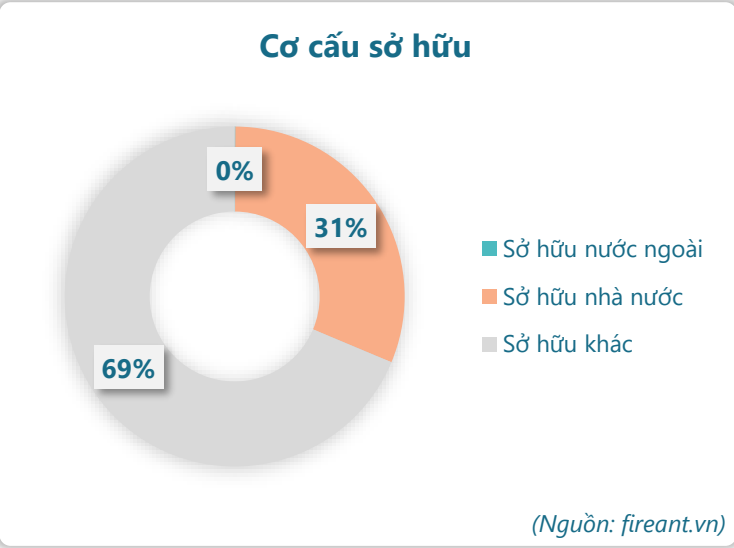
YoY: ▲ 3.52| 1337%

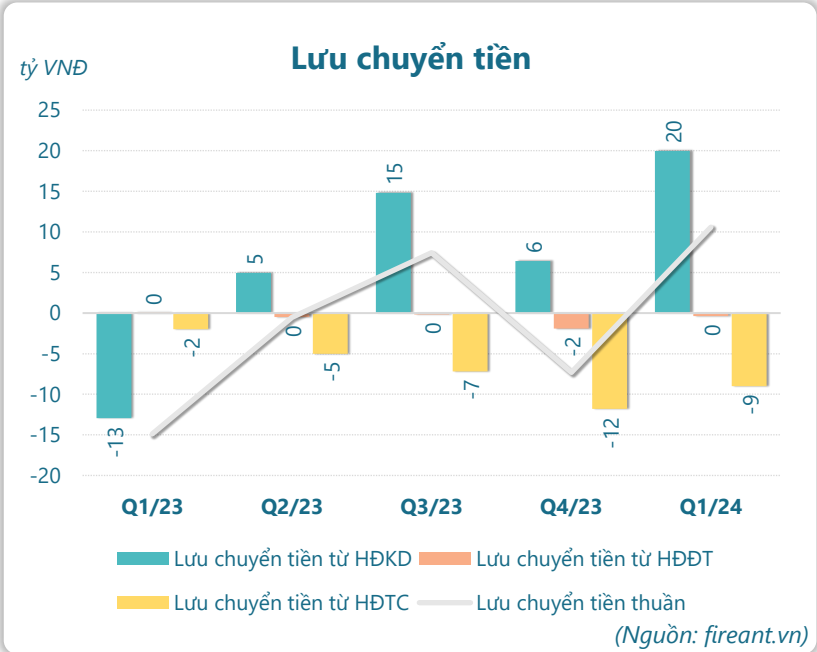
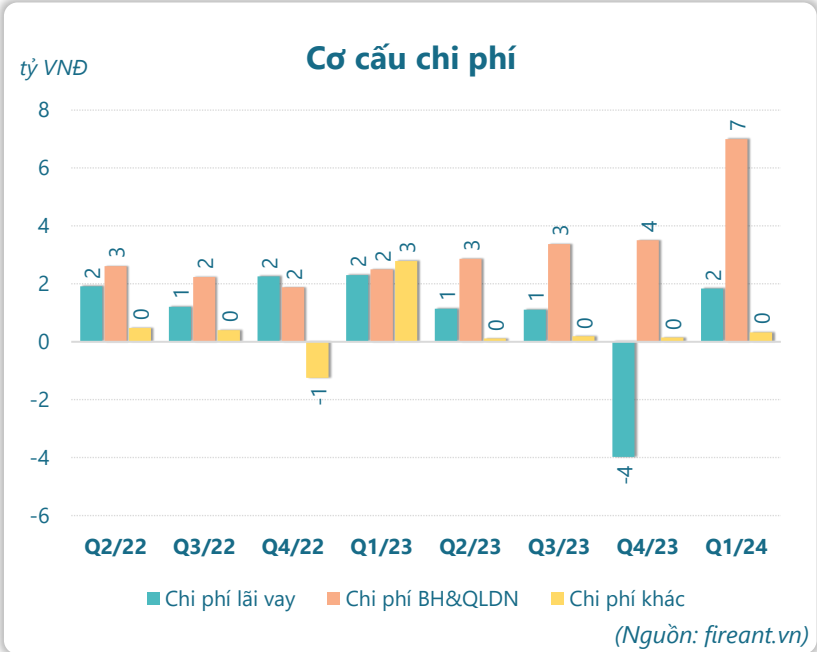
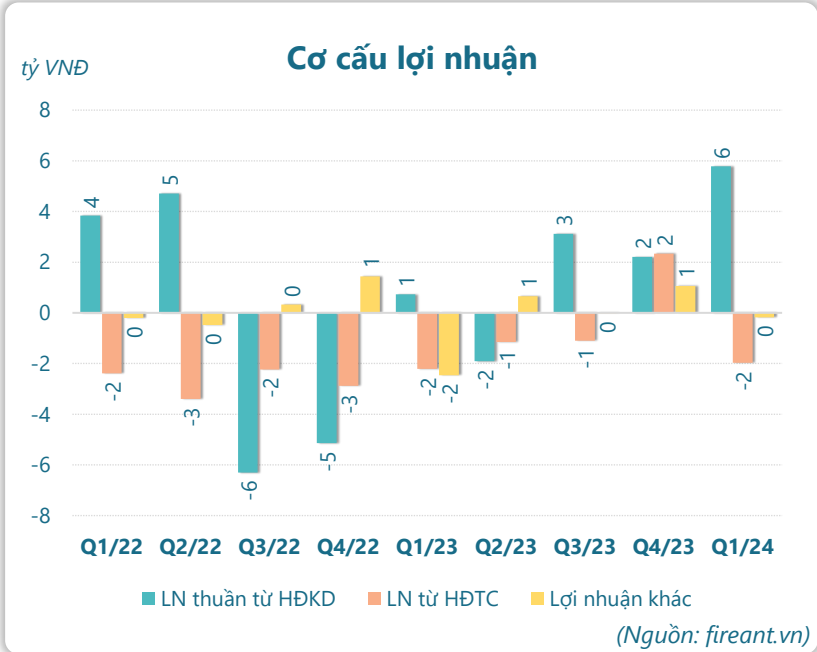
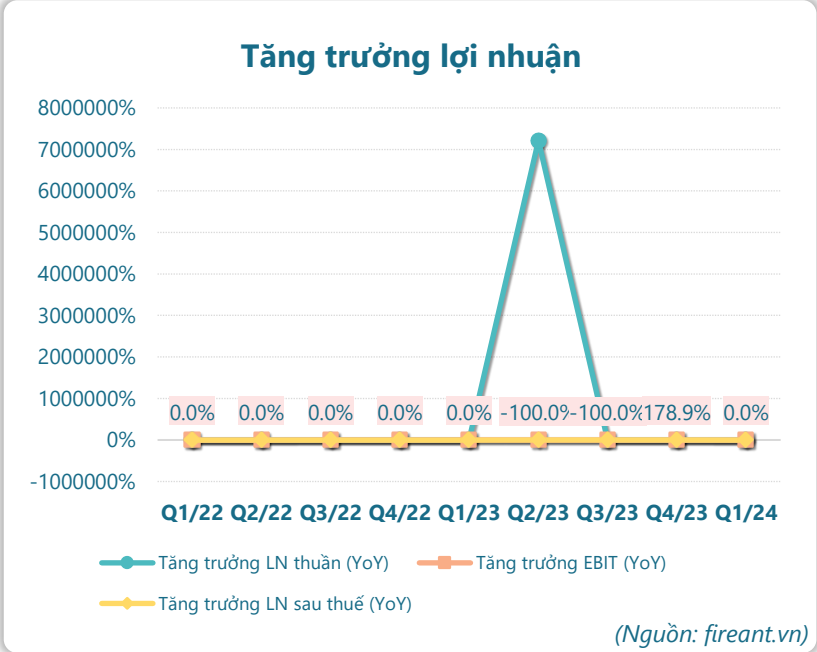
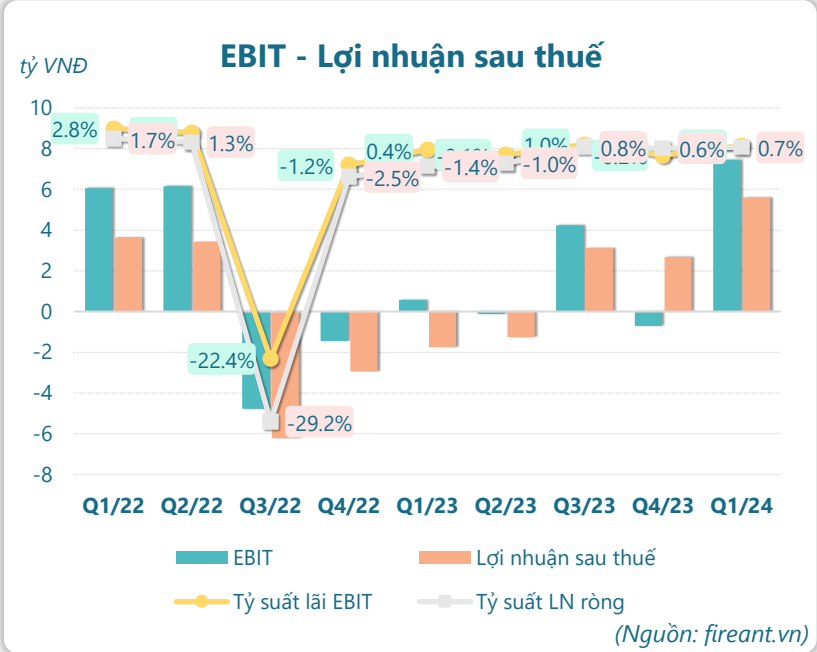
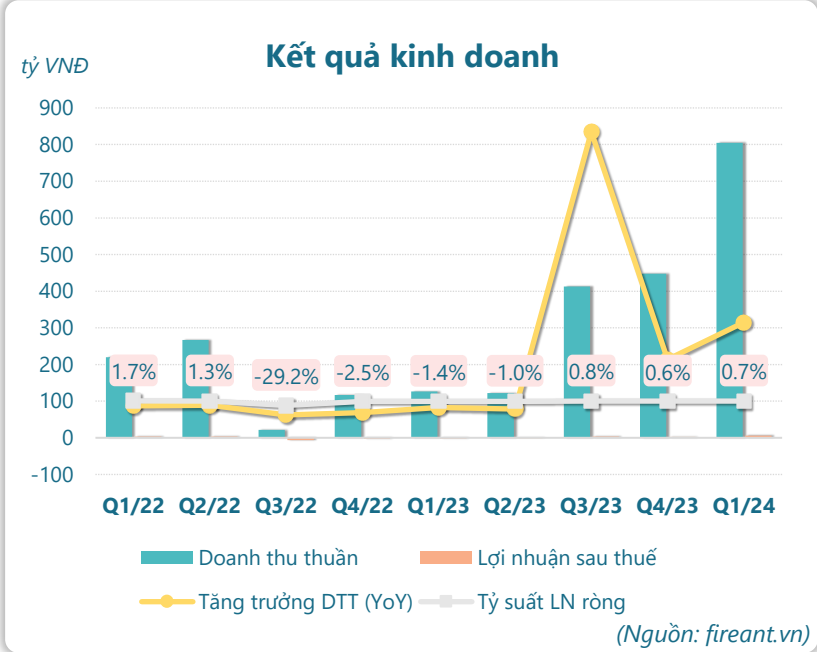
ROE

2023

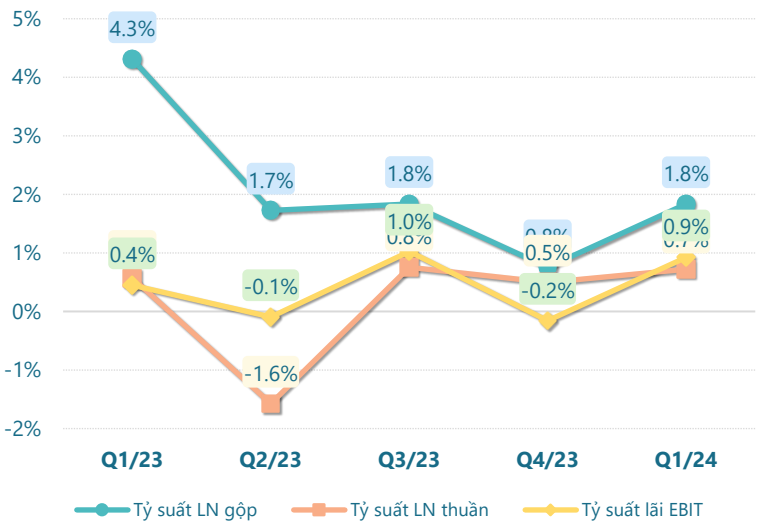
11.3%

+/- YoY: ▲ 10.6%



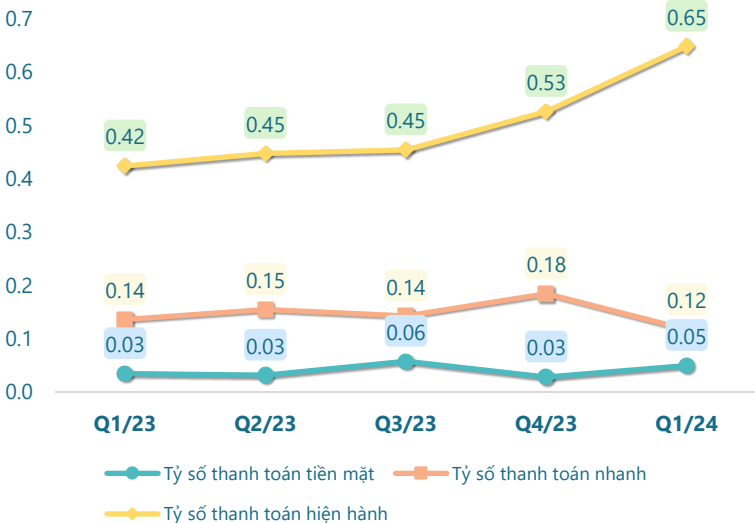


Tỷ suất lợi nhuận



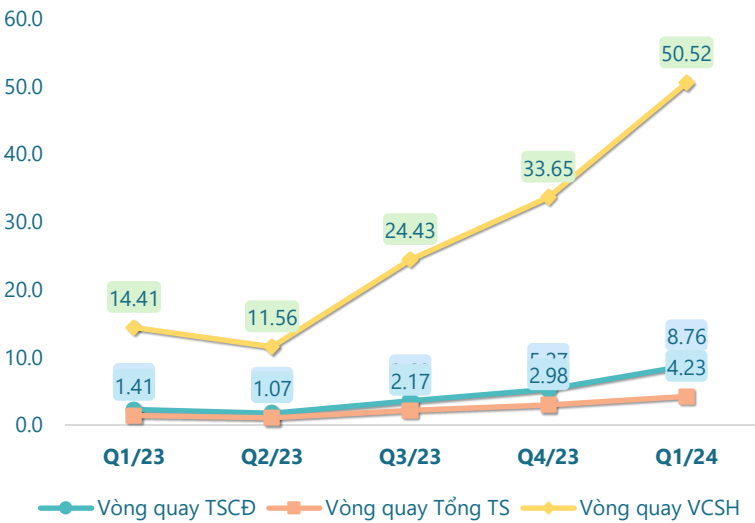
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



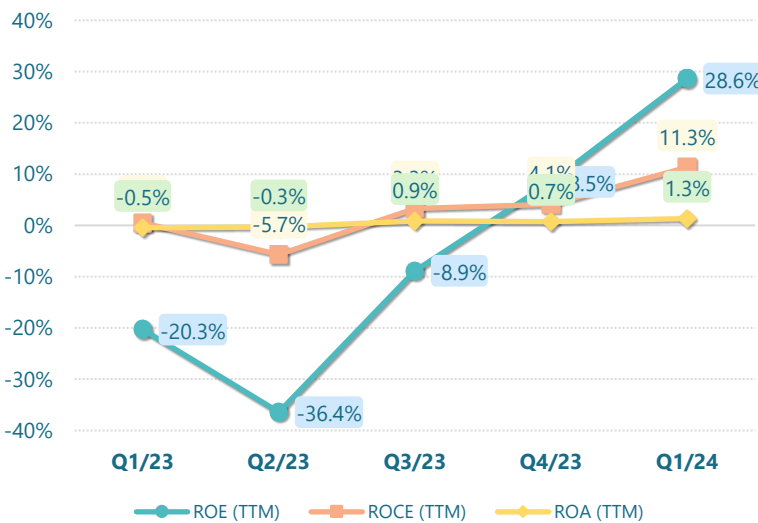
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



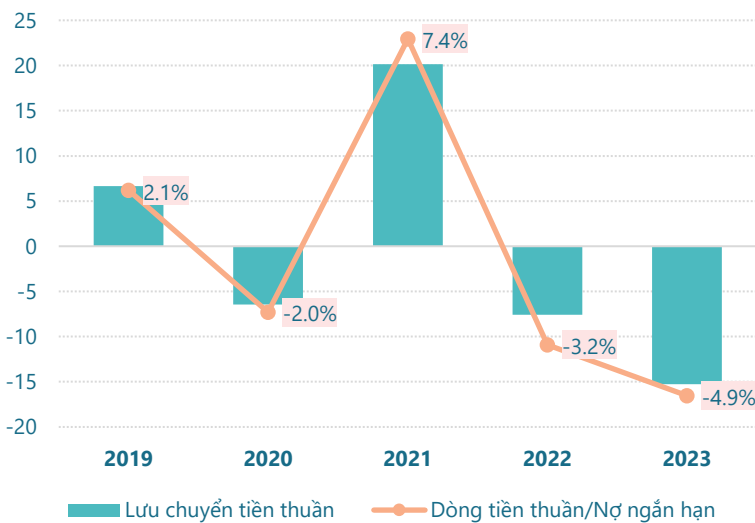
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



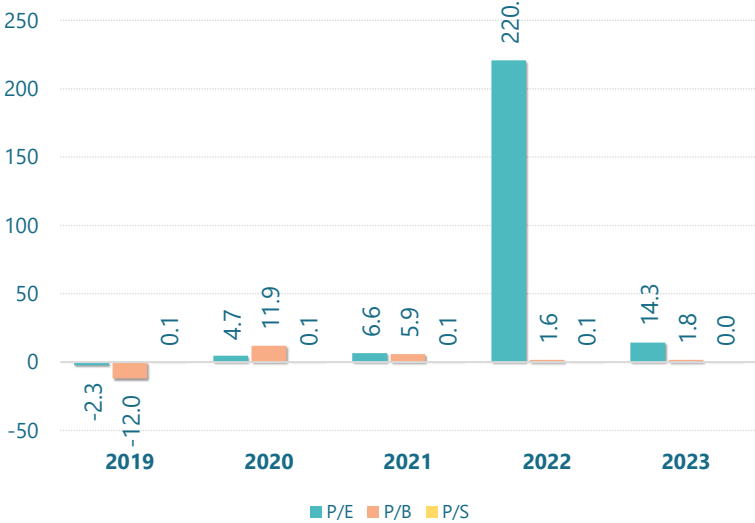
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)